TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUỲNH LƯU** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2022/HSST
Ngày 14/3/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH LƯU, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Nghệ.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đậu Cao Nhu và bà Lê Thị Thanh Thủy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Mỹ Linh, thư ký TAND huyện Quỳnh Lưu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu tham gia phiên tòa: Ông Hà Đức Thắng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 06/2022/TLST-HS ngày 17 tháng 01 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2022/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 3 năm 2022 đối với bị cáo:

Đặng Thị T; Giới tính: Nữ; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 20/11/2002; Nơi cư trú: Thôn A, xã S, huyện Q, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do ; Trình độ học vấn: 12/12 ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Đặng Xuân B; sinh năm 1976 và con bà: Hoàng Thị X; sinh năm: 1982; Anh chị em ruột: có 03 người, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; Chồng, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/11/2021 đến ngày 26/11/2021 thì áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Có mặt.

- Bị hại:

1. Anh Phan Thanh Th, sinh năm 1995. Vắng mặt.

Nơi cư trú: Thôn A, xã S, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

2. Bà Trần Thị P, sinh năm 1978. Vắng mặt.

Nơi cư trú: Thôn A, xã S, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1.Chị Hồ Thị H, sinh năm 1994. Vắng mặt.

Nơi cư trú: Thôn A, xã S, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

2. Cháu Nguyễn Minh P, sinh ngày 30/8/2005. Vắng mặt.

Nơi cư trú: Thôn A, xã S, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

Người đại diện hợp pháp: bà Trần Thị P, sinh năm 1978. Vắng mặt.

Nơi cư trú: Thôn A, xã S, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

3. Anh Lưu Mạnh C, sinh năm 1982. Vắng mặt.

Nơi cư trú: Thôn B, xã S, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

4. Chị Trần Thị C, sinh năm 1982. Vắng mặt.

Nơi cư trú: Thôn B, xã S, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

5. Anh Hồ Sỹ M, sinh năm 1983. Vắng mặt.

Nơi cư trú: Thôn A, xã S, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đặng Thị T đã hai lần thực hiện hành vi "Trộm cắp tài sản": Lần thứ nhất: Vào khoảng 20 giờ ngày 18/10/2021, T đi bộ từ thôn B, xã S về nhà. Khi T đi đến nhà thờ họ P tại thôn A, xã S thì phát hiện chiếc xe mô tô BKS 37L1 - 403.24 màu đen bạc, nhãn hiệu Honda do anh Phan Thanh Th đang dựng ở góc nhà thờ, không khóa cổ và không có người trông coi nên T đã đến dắt xe đẩy bộ đi đến quán cầm đồ của chị Trần Thị C cầm cố lấy 3.000.000đ (Ba triệu đồng), số tiền này T tiêu xài cá nhân hết. Lần thứ hai: Vào khoảng 22 giờ ngày 12/11/2021, Đặng Thị T đi bộ đến nhà chị Trần Thị P, khi đến nơi T thấy chiếc xe mô tô BKS 37L1 - 050.52 màu đỏ, nhãn hiệu Honda của chị Trần Thị P đang dựng ở trước cổng phía ngoài đường không có người trông coi nên T dắt xe và đẩy bộ ra quốc lộ 48B, khi đi được khoảng 01 km thì T điện thoại cho anh Lưu Mạnh C là thợ cắt chìa khóa đến cắt chìa khóa xe mô tô cho T rồi T đưa cho anh C 50.000đ (Năm mươi nghìn đồng) tiền công. Sau khi cắt được chìa khóa Trang mở khóa điện xe mô tô BKS 37L1-050.52 đi theo hướng ra quốc lộ 48B, khi đi đến nhà anh Hồ Sỹ M do sợ bị phát hiện nên T dựng xe mô tô BKS 37L1-050.52 trước nhà anh M rồi đi về nhà nằm ngủ. Đến khoảng 09 giờ 30 phút ngày 13/12/2021 anh M đi làm về thấy chiếc xe không có người đến lấy nên đã trình báo Công an xã S. Sau khi mất tài sản anh Nguyễn Minh P (Con trai chị P) và anh Phan Thanh T đã đến Công an xã S để trình báo sự việc. Ngày 17/11/2021, Đặng Thị T đến Công an xã S, huyện Q đầu thú về hành vi trộm cắp tài sản của mình.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 531/KLĐGTS, ngày 19/11/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự UBND huyện Q kết luận: 01 (Một) xe mô tô BKS 37L1-403.24 màu sơn đen bạc có giá trị tại thời điểm bị chiếm đoạt là: 12.000.000đ (Mười hai triệu đồng); 01 (Một) xe mô tô BKS 37L1-050.52 màu đỏ, xám, đen có giá trị tại thời điểm bị chiếm đoạt là: 6.000.000đ (Sáu triệu đồng). Tổng giá trị tài sản mà Đặng Thị T chiếm đoạt trong hai lần trên có giá trị là 18.000.000đ (Mười tám triệu đồng).

Bản cáo trạng số 23/CT-VKS-QL ngày 14/01/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An truy tố Đặng Thị Trang về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1, Điều 173 Bộ luật Hình sự;

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1, Điều 173; điểm g, khoản 1, Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Đặng Thị T từ 24 tháng đến 30 tháng cải tạo không giam giữ về tội "Trộm cắp tài sản".

Không áp dụng hình phạt bổ sung, không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm. Bị cáo T đã tự nguyện trả lại cho chị Trần Thị C số tiền 3.000.000đ là tiền cắm xe, nên miễn xét.

Về án phí: Buộc bị cáo Đặng Thị T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa bị cáo Đặng Thị T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo thấy hành vi của minh là sai, xin hội đồng xét xử bị cáo ở mức án nhẹ nhất, cho bị cáo được cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Quỳnh Lưu, Điều tra viên,Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên toà phù hợp lời khai có tại hồ sơ; phù hợp về thời gian, địa điểm và đặc điểm tài sản bị mất của bị hại. Sự phù hợp, thống nhất của các chứng cứ nêu trên, kết luận ngày 18/10/2021, ngày 12/11/2021 Đặng Thị T trộm cắp xe mô tô BKS 37L1 - 403.24 và chiếc xe mô tô BKS 37L1 - 050.52, tổng giá trị tài sản trộm cắp có trị giá là 18.000.000đ. Hành vi trên của bị cáo phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự như Cáo trạng đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Bị cáo có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự phạm tội 02 lần trở lên được quy định tại điểm g, khoản 1, Điều 52 Bộ luật hình sự.

Bị cáo có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú, nộp lại số tiền do phạm tội mà có, bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, khoản 1; khoản 2, Điều 51 Bộ luật hình sự.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân. Tuy nhiên xét thấy bị cáo phạm tội khi tuổi đời còn trẻ, phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và có nơi cư trú rõ ràng, nên không cần thiết phải cách ly khỏi xã hội mà cho bị cáo đ□ợc cải

tạo tại địa ph□ơng như Viện kiểm sát đề nghị cũng đủ niềm tin để bị cáo trở thành công dân tốt cho xã hội, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

Thời gian tạm giữ được trừ vào thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ, cứ 01 ngày tạm giữ bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo có 09 ngày tạm giữ bằng 27 ngày cải tạo không giam giữ.

[4] Điều kiện hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn về kinh tế nên không phạt tiền bổ sung, không khấu trừ thu nhập.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm. Bị cáo đã tự nguyện trả lại cho chị Trần Thị C số tiền 3.000.000đ tiền cắm xe, nên miễn xét.

[6] Chị Trần Thị C là người nhận cầm cắm chiếc xe mô tô của T nhưng không biết được tài sản do trộm cắp mà có nên không phạm tội. Tuy nhiên chị C nhận cầm cắm xe khi không có giấy tờ là vi phạm Nghị định 167/2013/NĐ-CP, do đó công an huyện Quỳnh Lưu đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với chị Trần Thị C.

Anh Lưu Mạnh C là người đã cắt chìa khóa cho T nhưng không biết tài sản do Trang trộm cắp mà có nên không phạm tội

[7] Bị cáo Đặng Thị T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1, Điều 173; điểm g, khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Đặng Thị T 24 (Hai mươi bốn) tháng cải tạo không giam giữ về tội "Trộm cắp tài sản". Nhưng được trừ 27 (Hai bảy) ngày cải tạo không giam giữ, còn phải thi hành 23 (Hai ba) tháng 03 (Ba) ngày.

Thời hạn cải tạo không giam giữ của bị cáo Đặng Thị T được tính từ ngày Cơ quan tổ chức được giao giám sát các bị cáo nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Đặng Thị T cho UBND xã S, huyện Q, tỉnh Nghệ An giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ; Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND cấp xã trong việc giám sát, giáo dục.

Về trách nhiệm dân sự: Không ai yêu cầu gì nên miễn xét.

Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Uỷ Ban Thường Vụ Quốc Hội; Buộc bị cáo Đặng Thị T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt được

quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày niêm yết bản sao bản án lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- VKSND h.Quỳnh Lưu;
- Cơ quan điều tra h.Quỳnh Lưu;
- Cơ quan THA hình sự h.Quỳnh Lưu;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Sở Tư pháp tỉnh Nghệ An;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Thi hành án hình sự;
- Chi cục THADS huyện Quỳnh Lưu;
- UBND xã S;
- Lưu HS,VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Nghệ